

Bản án số: 63/2026/HS-ST

Ngày: 09/6/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Nhị và ông Nguyễn Tây Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2026/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; sinh ngày 27/8/1995; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi đăng cư trú: **Thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng;** nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H1** (đã chết) và bà **Lang Thị H2;** tiền án: 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực **Đ** thuộc Trại giam số 02 **Công an tỉnh L** – Có mặt.

2. Trần Văn C; sinh ngày 15/8/1994; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: **Thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng;** nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Trung B,** sinh năm 1956 và con bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1956; tiền án: 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực **Đ** thuộc Trại giam số 02 **Công an tỉnh L** – Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà **Phạm Thị Thiên L,** sinh năm 1980, địa chỉ: **Bon N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng** – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông **Hoàng Đình N**, sinh năm 1977, địa chỉ: **Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng** – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1980, địa chỉ: **Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng** – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 02/01/2026, **Nguyễn Văn H** chuẩn bị 02 cái đục (theo lời khai mỗi cái dài khoảng 30cm, làm bằng kim loại) rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave (xe do **Nguyễn Văn H** mua lại của người khác và đã bán nên không xác định được biển số) đi quanh khu vực **xã T, tỉnh Lâm Đồng** tìm nhà dân để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà ông **Hoàng Đình N**, thuộc **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng** thì phát hiện cửa ra vào trên tầng 2 không khoá, không có người trông coi nên **Nguyễn Văn H** trèo lên ban công tầng 2, mở cửa đi vào phòng ngủ thấy có 01 két sắt, **Nguyễn Văn H** dùng 02 cái đục cạy cửa két sắt lấy được 03 hộp nhựa màu đỏ đựng vàng (theo lời khai bên trong mỗi hộp có 01 nhẫn có trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 9999); 01 con heo đất màu đỏ và một số tiền trong két. **Nguyễn Văn H** dùng đục cạy khe nhét tiền làm vỡ con heo đất để lấy tiền rồi ra về. Trên đường đi về nhà, **Nguyễn Văn H** đã vứt 02 cái đục, cởi bỏ quần áo, giày dép để lại ven đường và điều khiển xe mô tô cất giấu tại rẫy cà phê cạnh nhà, đồng thời đếm số tiền trộm cắp được là 15.000.000 đồng. Đến ngày 07/01/2026, sau khi tiêu xài hết 15.000.000 đồng, **Nguyễn Văn H** đã bán 03 chỉ vàng để trong 03 hộp nhựa màu đỏ cho người dân (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực **phường V, Tp .** được 45.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn H** còn khai nhận vào ngày 27/10/2025 cùng **Trần Văn C** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị **Phạm Thị Thiên L**, thuộc **bon N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng**, cụ thể: Vào tối ngày 27/10/2025, để có tiền tiêu xài cá nhân, **Trần Văn C** gọi điện rủ **Nguyễn Văn H** đi tìm nơi trộm cắp tài sản thì **Nguyễn Văn H** đồng ý. Đến sáng ngày 28/10/2025, **Trần Văn C** chuẩn bị 01 thanh kim loại (theo lời khai dài khoảng 45cm) và 01 cái kéo (theo lời khai màu bạc, làm bằng kim loại, dài khoảng 25cm) làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp, còn **Nguyễn Văn H** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đỏ (là xe của **Nguyễn Văn H** mua lại của người khác và đã bán nên không xác định được biển số) chở **Trần Văn C** đi tìm nơi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà chị **Phạm Thị Thiên L**, phát hiện không có ai ở nhà nên cả hai nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. **Nguyễn Văn H** dùng xe, đứng ở ngoài đường cạnh giới còn **Trần Văn C** trèo qua hàng rào lưới B40 đi vòng ra phía sau nhà, dùng thanh kim loại cạy tạo khe hở rồi dùng kéo cạy bung chốt cửa bên trong, mở cửa đi vào phòng ngủ, tiếp tục dùng thanh kim loại cạy cửa tủ quần áo, phát hiện 01 túi

xách màu nâu (kích thước 28x31cm x 11cm, loại túi xách hai ngăn, có hai dây đeo mặt sau túi) mở ra lấy được 01 lắc tay, loại vàng 610 (chỉ) và 01 nhẫn kim tiền, loại vàng 610 (chỉ) rồi ra ngoài gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H đến đón. Trên đường đi về nhà, Trần Văn C đã vứt thanh kim loại và cái kéo ở dọc đường. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Văn C mang lắc tay và nhẫn trộm cắp được đến Cửa hàng V tại thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (do ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1980, làm chủ) bán được 25.000.000 đồng, Trần Văn C cho Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 03/02/2026, Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L để đầu thú; ngày 25/02/2026, Trần Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L để đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình.

Tại Cơ quan điều tra, ông Hoàng Đình N khai bị mất thêm các tài sản là nhẫn vàng trơn, tổng trọng lượng 05 chỉ, loại vàng 9999, 01 lắc tay có trọng lượng 2,007 chỉ, loại vàng 999 và 01 vòng cổ 3 chỉ (không rõ loại vàng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 09/02/2026 và Công văn số 04/CV-HĐĐGTS, ngày 09/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Nhẫn vàng trơn loại vàng 9999 có giá trị 15.500.000 đồng/ 1 chỉ tại thời điểm chiếm đoạt ngày 02/01/2026. Quá trình điều tra chứng minh được bị cáo đã chiếm đoạt 3 chỉ vàng với số tiền 46.500.000 đồng.

Đối với 5 chỉ vàng loại 9999 có giá trị 77.500.000 đồng; lắc tay có trọng lượng 2,007 chỉ, loại vàng 999 có giá trị là 30.808.000 đồng; 01 vòng cổ 3 chỉ (ông Hoàng Đình N khai bị mất) do không rõ loại vàng nên không có căn cứ để định giá tài sản. Những tài sản này theo lời khai của ông N đã bị bị cáo H chiếm đoạt nhưng chưa có căn cứ chứng minh là bị cáo H đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 02/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân xã Q kết luận tại thời điểm định giá: Lắc tay, loại vàng 610 (chỉ) có giá trị 28.311.200 đồng; nhẫn kim tiền, loại vàng 610 (chỉ) có giá trị 3.612.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 31.923.200 đồng.

Cáo trạng số: 27/CTr-VKS ngày 15/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** và **Trần Văn C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2026.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn C** từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2026.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** đã trả lại 01 heo đất (màu đỏ, bị bể vỡ), 01 cửa nhỏ ngăn trên bên trong kết sắt, 01 túi xách màu nâu (kích thước 28cm x 31cm x 11cm, loại túi xách hai ngăn, có hai dây đeo mặt sau túi) cho ông **Hoàng Đình N** và bà **Phạm Thị Thiên L** là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave (**Nguyễn Văn H** đã bán cho người khác nên không xác định được biển số) là phương tiện **Nguyễn Văn H** sử dụng vào việc phạm tội; 01 thanh kim loại (theo lời khai dài khoảng 45cm) và 01 cái kéo (theo lời khai màu bạc, làm bằng kim loại, dài khoảng 25cm); 02 cái đục (theo lời khai mỗi cái dài khoảng 30cm, làm bằng kim loại), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của **Trần Văn C** (theo lời khai đã bị hư hỏng và vứt ở thùng rác gần nhà) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 16 (theo lời khai đã bán cho người không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh), là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

+ Đối với Nhẫn vàng trơn, tổng trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 9999, 03 hộp nhựa màu đỏ; Lắc tay, loại vàng 610 (chỉ); Nhẫn kim tiền, loại vàng 610 (chỉ) và 15.000.000 đồng tiền **Ngân hàng N1**, các bị cáo đã bán và tiêu xài hết, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại **Phạm Thị Thiên L** số tiền 32.000.000 đồng, bị hại **Phạm Thị Thiên L** không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

- Tại phiên tòa bị hại **Hoàng Đình N** đồng ý gia đình bị cáo **Nguyễn Văn H** đã khắc phục hậu quả số tiền 61.500.000 đồng; đối với tài sản 5 chỉ vàng loại 9999 có giá trị 77.500.000 đồng; lắc tay có trọng lượng 2,007 chỉ, loại vàng 999 có giá trị là 30.808.000 đồng; 01 vòng cổ 3 chỉ (ông **Hoàng Đình N** khai bị mất)

với tổng giá trị 190.808.000 đồng chưa chứng minh được bị cáo H đã trộm cắp nên ông N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trong vụ án này.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 09 giờ ngày 28/10/2025, tại bon N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, Trần Văn C và Nguyễn Văn H có hành vi lén lút trộm cắp của chị Phạm Thị Thiên L 01 lắc tay, loại vàng 610 (chỉ) có giá trị 28.311.200 đồng; 01 nhẫn kim tiền, loại vàng 610 (chỉ) có giá trị 3.612.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 31.923.200 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 10 giờ ngày 02/01/2026, tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn H có hành vi lén lút trộm cắp của ông Hoàng Đình N 15.000.000 đồng và 03 chỉ loại vàng 9999 có giá trị là 46.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 61.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn H trộm cắp của 02 bị hại là 93.423.200 đồng. Giá trị tài sản mà Trần Văn C trộm cắp là 31.923.200 đồng.

Như vậy, Hành vi nêu trên của Trần Văn C đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của bị hại mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà **Phạm Thị Thiên L** và ông **Hoàng Đình N**. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại **Phạm Thị Thiên L**, người bị hại **Phạm Thị Thiên L** đã có đơn bãi nại cho các bị cáo; bị cáo **Nguyễn Văn H** đã tác động gia đình khắc phục thiệt hại với số tiền 61.500.000 đồng cho ông **Hoàng Đình N**; bị cáo **Trần Văn C** có bố đẻ là ông **Trần Trung B** là đối tượng tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học trực tiếp. Do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn H** thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần nên bị cáo Hoàng chịu trách nhiệm “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

3.4. Về nhân thân bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu. Các bị cáo đều đã bị Tòa án xét xử tại 04 bản án sơ thẩm. Sau khi chấp hành xong bản án, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục hành vi phạm tội.

3.5. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, sống có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án trộm cắp tài sản của bà **Phạm Thị Thiên L**, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, bị cáo **H** tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo **C** tham gia với vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà **L**. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét

thấy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

4.1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 heo đất (màu đỏ, bị bể vỡ), 01 cửa nhỏ ngăn trên bên trong két sắt, 01 túi xách màu nâu (kích thước 28cm x 31cm x 11cm, loại túi xách hai ngăn, có hai dây đeo mặt sau túi) cho ông Hoàng Đình N và bà Phạm Thị Thiên L là các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

+ Đối với mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave (Nguyễn Văn H đã bán cho người khác nên không xác định được biển số) là phương tiện Nguyễn Văn H sử dụng vào việc phạm tội; 01 thanh kim loại (theo lời khai dài khoảng 45cm) và 01 cái kéo (theo lời khai màu bạc, làm bằng kim loại, dài khoảng 25cm); 02 cái đục (theo lời khai mỗi cái dài khoảng 30cm, làm bằng kim loại), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Trần Văn C (theo lời khai đã bị hư hỏng và vứt ở thùng rác gần nhà) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 16 (theo lời khai đã bán cho người không rõ nhân thân, lai lịch ở Tp . Hồ Chí Minh), là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

+ Đối với Nhẫn vàng trơn, tổng trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 9999, 03 hộp nhựa màu đỏ; Lắc tay, loại vàng 610 (chỉ); Nhẫn kim tiền, loại vàng 610 (chỉ) và 15.000.000 đồng tiền Ngân hàng N1, các bị cáo đã bán và tiêu xài hết, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

4.2. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thiên L số tiền 32.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Thiên L không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Ông Hoàng Đình N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 61.500.000 đồng tương ứng với tài sản là 3 chỉ vàng 9999 và 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp khắc phục số tiền thiệt hại 61.500.000 đồng tại Thi hành dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Đối với tài sản là 05 chỉ, loại vàng 9999, 01 lắc tay có trọng lượng 2,007 chỉ, loại vàng 999 và 01 vòng cổ 3 chỉ (không rõ loại vàng), bị cáo Nguyễn Văn H không thừa nhận đã trộm cắp, quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo H đã trộm cắp tài sản này; ông N không yêu cầu bị cáo H bồi thường trong vụ án này và yêu cầu tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đối với các bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** và **Trần Văn C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/02/2026.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2026.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** bồi thường cho ông **Hoàng Đình N** số tiền 61.500.000 đồng. Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả số tiền 61.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002187 ngày 01/6/2026 tại Thi hành án tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** và **Trần Văn C**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

